

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH ĐẮK LẮK**

Bản án số 308/2019/HSPT
Ngày 23 - 10 - 2019.

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH ĐẮK LẮK**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Chung.

Các Thẩm phán: 1. Ông Y Phi Kbuôr

2. Bà Nguyễn Thị Hằng

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Mai Loan – Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đắk Lắk tham gia phiên tòa: Ông Dương Văn Đức - Kiểm sát viên.

Ngày 23 tháng 10 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 315/2019/TLPT-HS ngày 26/9/2019 đối với bị cáo Lâm Văn P về tội: “*Trộm cắp tài sản*”. Do có kháng cáo của bị cáo đối với bản án hình sự sơ thẩm số: 29/2019/HSST ngày 22/8/2019 của Tòa án nhân dân huyện Ea Kar, tỉnh Đắk Lắk.

- Bị cáo có kháng cáo:

Họ và tên: **Lâm Văn P**, sinh năm 1989, tại tỉnh Hà Tĩnh;

Nơi cư trú: Thôn X, xã Đ, huyện E, tỉnh Đắk Lắk; giới tính: Nam; dân tộc: Kinh; quốc tịch: Việt Nam; tôn giáo: Không; nghề nghiệp: Làm nông; trình độ học vấn: 7/12; con ông Lâm Văn L (đã chết) và bà Nguyễn Thị N; bị cáo có vợ là Hồ Thị T (đã ly hôn) và có 02 con chung, con lớn sinh năm 2010, con nhỏ sinh năm 2012.

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo hiện tại ngoại - Có mặt tại phiên tòa.

- Bị hại: Bà Nguyễn Thị H, sinh năm 1970; trú tại: Thôn Z, xã Đ, huyện E, tỉnh Đắk Lắk.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 01 giờ ngày 07/3/2019, Lâm Văn P đi bộ từ nhà tại thôn X, xã Đ, huyện E ra hướng Quốc lộ A. Đến khoảng 02 giờ cùng ngày, khi đến thôn Z, xã Đ thì P phát hiện cửa hàng tạp hóa của bà Nguyễn Thị H sáng đèn bên trong nhưng không có người trông coi. P đứng bên ngoài quan sát một lúc rồi đi sang phía bên phải cửa hàng, thò tay qua cửa sổ bằng gỗ mở chốt cửa rồi đột nhập vào trong cửa hàng. Sau khi vào trong, P đến tủ gỗ quầy bán hàng, thấy chìa khóa treo ở tủ, P mở tủ thì thấy tiền mặt và card điện thoại, P đếm tiền thì thấy có 2.000.000 đồng được gói trong túi ni lông màu xanh và số card điện thoại thì để trong hộp giấy, bị cáo cầm túi tiền bỏ vào túi quần sau bên trái và cầm hộp đựng card trên tay rồi đi sang phòng ngủ bên cạnh thấy 01 thùng giấy cát tông bên trong đựng thuốc lá, bị cáo bỏ gói tiền và hộp card điện thoại vào hộp cát tông rồi mang về nhà cất giấu. Đến khoảng 09 giờ cùng ngày, P mang toàn bộ số card trộm cắp được đến cửa hàng tạp hóa T thuộc thôn X, xã Đ do chị Phạm Thị T là chủ bán được 4.000.000 đồng. P tiếp tục về nhà phân chia số thuốc lá thành 02 phần bỏ vào 02 thùng giấy. Đến khoảng 08 giờ ngày 09/3/2019, P mang một thùng đựng các loại thuốc lá đến bán cho chị T nhưng chị T không mua, vì vậy P gửi thùng thuốc lá ở cửa hàng chị T rồi ra về. Sau đó, P bị Công an huyện Ea Kar triệu tập lên làm việc và P đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình.

Tại bản kết luận định giá tài sản số 16/2019/KL-HĐ 992 ngày 06/5/2019 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự số 992 Ủy ban nhân dân huyện E kết luận: 61 gói thuốc lá nhãn hiệu 555 Gold trị giá 1.830.000 đồng, 06 gói thuốc lá nhãn hiệu Dun Hill Menthol trị giá 210.000 đồng, 01 gói thuốc lá nhãn hiệu Young star trị giá 11.000 đồng, 50 gói thuốc lá nhãn hiệu Caraven Classic trị giá 1.000.000 đồng, 50 gói thuốc lá nhãn hiệu White Horse trị giá 1.150.000 đồng, 20 gói thuốc lá nhãn hiệu Sai Gon Silver trị giá 220.000 đồng, 10 gói thuốc lá nhãn hiệu Mây trị giá 70.000 đồng, 28 gói thuốc lá nhãn hiệu Cotab trị giá 308.000 đồng, 08 gói thuốc lá nhãn hiệu War Horse trị giá 56.000 đồng. Tổng giá trị các loại thuốc lá nêu trên là 4.855.000 đồng.

Tại biên bản xác minh các trung tâm Viettel, Vinaphone, Mobifone ngày 14/5/2019 xác định: Giá trị của thẻ cào điện thoại do các Tổng công ty viễn thông phát hành tương ứng bằng số tiền mệnh giá của thẻ cào. 71 thẻ cào các loại trị giá 4.870.000 đồng.

Tại bản án hình sự sơ thẩm số 29/2019/HSST ngày 22/8/2019 của Tòa án nhân dân huyện Ea Kar đã quyết định:

Tuyên bố: Bị cáo Lâm Văn P phạm tội “*Trộm cắp tài sản*”.

Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm b, h, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015.

Xử phạt bị cáo Lâm Văn P 07 (bảy) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt thi hành án.

Ngoài ra, Tòa án cấp sơ thẩm còn quyết định về trách nhiệm dân sự, vật chứng, án phí và tuyên quyền kháng cáo theo quy định.

Ngày 29/8/2019, bị cáo Lâm Văn P kháng cáo với nội dung: Xin được hưởng án treo.

Tại phiên tòa phúc thẩm bị cáo Lâm Văn P khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như nội dung bản cáo trạng và bản án hình sự sơ thẩm cũng như lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, tại phiên tòa sơ thẩm.

Quá trình tranh luận tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát đã phân tích, đánh giá tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo và cho rằng Tòa án cấp sơ thẩm đã xét xử bị cáo về tội: “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự là thỏa đáng, đảm bảo đúng người, đúng tội, đúng pháp luật. Xét mức hình phạt 07 tháng tù mà Tòa án cấp sơ thẩm đã xử phạt đối với bị cáo là thỏa đáng, tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội do bị cáo gây ra; Tòa cấp sơ thẩm đã áp dụng đầy đủ các tình tiết giảm nhẹ cho bị cáo, tại cấp phúc thẩm bị cáo không cung cấp thêm tình tiết giảm nhẹ nào mới. Do đó, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm a khoản 1 Điều 355; Điều 356 Bộ luật tố tụng hình sự, không chấp nhận kháng cáo của bị cáo, giữ nguyên bản án sơ thẩm về hình phạt. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật, kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo kháng nghị.

Bị cáo không tranh luận, bào chữa gì thêm, chỉ xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt và cho bị cáo được hưởng án treo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định như sau;

[1] Lời khai của bị cáo Lâm Văn P tại phiên tòa phúc thẩm là phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, tại phiên tòa sơ thẩm và các chứng cứ tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án. Như vậy, đã có đủ cơ sở kết luận: Vào 02 giờ ngày 07/3/2019, tại cửa hàng tạp hóa của bà Nguyễn Thị H, địa chỉ thôn Z, xã Đ, huyện E bị cáo đã có hành vi lén lút chiếm đoạt số tiền 2.000.000 đồng, 71 thẻ Card điện thoại và 234 gói thuốc lá các loại. Tổng giá trị tài sản bị cáo chiếm đoạt là

11.725.000 đồng. Do đó, Tòa án cấp sơ thẩm đã xét xử bị cáo Lâm Văn P về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự năm 2015 là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[2] Xét mức hình phạt 07 tháng tù mà bản án sơ thẩm đã tuyên đối với bị cáo là thỏa đáng, tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo. Tuy nhiên, xét thấy bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ như: Sau khi phạm tội, bị cáo đã tự nguyện bồi thường thiệt hại và được người bị hại làm đơn bãi nại, bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, phạm tội gây thiệt hại không lớn, phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; đồng thời xét thấy bị cáo có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự, có nơi cư trú rõ ràng và bản thân bị cáo đang nuôi con nhỏ nên không cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội, vì bản thân bị cáo có khả năng tự cải tạo và việc cho bị cáo được hưởng án treo không gây nguy hiểm cho xã hội. Do đó, cần chấp nhận kháng cáo của bị cáo - Sửa bản án sơ thẩm theo hướng giữ nguyên mức hình phạt tù nhưng cho bị cáo được hưởng án treo.

[3] Về án phí: Do kháng cáo của bị cáo được chấp nhận nên bị cáo không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

[4] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

[1] Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355; điểm e khoản 1 Điều 357 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015.

Chấp nhận kháng cáo của bị cáo Lâm Văn P - Sửa bản án hình sự sơ thẩm số 29/2019/HSST ngày 22/8/2019 của Tòa án nhân dân huyện Ea Kar về biện pháp chấp hành hình phạt.

[2] Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm b, h, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 của Bộ luật hình sự năm 2015.

Xử phạt: bị cáo Lâm Văn P 07 (bảy) tháng tù, về tội “Trộm cắp tài sản”, nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 01 (một) năm 02 (hai) tháng tính từ ngày tuyên án phúc thẩm.

Giao bị cáo Lâm Văn P cho Ủy ban nhân dân xã Đ, huyện E, tỉnh Đắk Lắk là nơi bị cáo thường trú để giám sát và giáo dục trong thời gian thử thách. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục bị cáo. Trong trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định

tại khoản 1 Điều 69 Luật thi hành án hình sự. Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo có ý vi phạm nghĩa vụ hai lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

[3] Về án phí: Bị cáo Lâm Văn P không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

[4] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

[5] Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND Tối cao;
- TAND Cấp cao tại Đà Nẵng;
- VKSND tỉnh Đắk Lắk (02 bản);
- Phòng HSNV Công an tỉnh Đắk Lắk;
- Văn phòng CQCSĐT CA tỉnh Đắk Lắk;
- Sở Tư pháp tỉnh Đắk Lắk;
- TAND huyện Ea Kar;
- VKSND huyện Ea Kar;
- Công an huyện Ea Kar;
- Chi cục THADS huyện E;
- Bị cáo;
- UBND xã Đ, huyện E, Đắk Lắk;
- Cổng thông tin điện tử Tòa án;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Nguyễn Văn Chung